TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2025/DS-ST
Ngày 26 /09 /2025
*V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Xuyến.
- Hội thẩm nhân dân:
[1]. Ông Trần Đức Hòa;
[2]. Bà Lê Thị Thận;
- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chang – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 09 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025, về việc " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74 /2025/QĐST-DS, ngày 04 tháng 09 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Trần Thị H; sinh năm 1957
Địa chỉ: Thôn 2, xã m, huyện b, tỉnh Bình Phước (cũ).
Nay thuộc: Thôn Minh Hưng, xã Bù Đăng, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991(có mặt)
Địa chỉ: thôn 5, xã n, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)
Bị đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 34, xã Đ, huyện b, tỉnh Bình Phước. (cũ).
Nay thuộc: thôn V, xã B tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 05 năm 2025 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/8/2023 tôi có cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền 100.000.000đồng; mục đích vay đáo hạn ngân hàng , thời hạn trả 31/6/2024, các bên có lập giấy tờ viết tay , tuy nhiên đến nay chưa trả . nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 1,66%/ 1 tháng từ ngày 31/8/2023 đến nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện là yêu cầu tính lãi từ ngày 01/07/2024 đến nay, mức lãi 0,83/1 tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm khẳng định: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đủ trình tự, thủ tục tố tụng, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tố tụng của các đương sự theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Toà án: Nguyên đơn và bị đơn tranh chấp về " Hợp đồng vay tài sản ".

Bị đơn cư trú tại xã Bù Đăng , tỉnh Đồng Nai , căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 12 - Đồng Nai.

[3]. Xét nội dung khởi kiện của nguyên đơn xét thấy.

Theo "Giấy mượn tiền " mà nguyên đơn cung cấp, xác định được ngày 31/8/2023 bị vay nguyên đơn số tiền 100.000.000đ và thời hạn trả nợ cuối cùng đến ngày 31/6/2024, theo lời khai nguyên đơn, hiện nay bị đơn chưa trả nợ cho mình.

Bà Nguyễn Thị H mặc dù Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình trước yêu cầu của nguyên đơn.

Như vậy đã quá thời hạn trả nợ nhưng bị đơn vẫn chưa trả nợ cho nguyên đơn, quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, vì vậy cần buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H trả cho nguyên đơn bà Trần Thị H số tiền vay gốc 100.000.000đ.

Về tiền lãi, theo giấy vay tiền không thỏa thuận về lãi suất, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 01/07/2024 đến nay, mức lãi 0,83/1 tháng là phù hợp quy định pháp luật , cần chấp nhận, cụ thể như sau: Từ ngày 01/7/2024 đến nay 26/09/2025 là 14 tháng 25 ngày: 100.000.000đ x 0,83%/1 tháng x 14 tháng 25 ngày = 12.311.666đ.

Tổng cộng tiền gốc và lãi 112.311.666đ, bị đơn bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ hoàn trả nợ cho bà Trần Thị H.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí theo luật định, số tiền án phí là 5.615.583đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí của Toà án;

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải trả cho nguyên đơn bà Trần Thị H số tiền vay gốc 100.000.000đ. tiền lãi 12.311.666đ.
Tổng cộng tiền gốc và lãi 112.311.666đ.

[2]. Về án phí: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H nộp số tiền án phí DSST là 5.615.583đ.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
- VKS ND ;
- THA DS;
- Đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Xuyến